萬能科技大學

ĐẠI HỌC KHKT VẠN NĂNG

2026 年秋季班國際學生產學合作專班面試注意事項

LỊCH PHỎNG VẤN HỆ CHUYÊN BAN QUỐC TẾ VHVL KỲ MÙA THU NĂM 2026 TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHKT VẠN NĂNG

一、面試對象：Đối tượng phỏng vấn

已完成本校 2026 年秋季班國際學生產學合作專班報名學生，達第一階段書面審查標準者。Sinh viên đã hoàn tất đăng ký chương trình đào tạo hệ chuyên ban quốc tế VHVL của trường Vạn Năng học kỳ mùa thu năm 2026 và đáp ứng các tiêu chí xét tuyển ban đầu.

二、各系第一階段甄選標準: 申請生報名資料繳交齊全經書面審核通過完成報名，並通過各系第一階段甄選標準者才能進入複試(面試)階段。Tiêu chuẩn tuyển chọn giai đoạn một của các khoa: Thí sinh nộp đầy đủ hồ sơ đăng ký, sau khi được xét duyệt hồ sơ bằng văn bản và hoàn tất thủ tục đăng ký, chỉ những người đạt tiêu chuẩn tuyển chọn giai đoạn 1 của từng khoa mới được vào vòng 2 (phỏng vấn).

<table>
<tr><td rowspan="2">科系
Khoa</td><td rowspan="2">第二階段複試(面試)名額
Chỉ tiêu vào vòng 2 (phỏng vấn)</td><td colspan="3">篩選條件
Điều kiện xét duyệt</td></tr>
<tr><td>年齡
Tuổi</td><td>書面資料
Tài liệu viết</td><td>高中三年平均成績
Điểm TB 3 năm cấp 3</td></tr>
<tr><td>精密機械與工業工程系
Khoa công nghệ cơ khí và kỹ thuật công nghiệp</td><td>80</td><td rowspan="3">2006 年 1 月 1 日(含)以後出
Sinh ngày 1 tháng 1 năm 2006 trở về sau</td><td rowspan="3">應繳文件齊全 Đã nộp đầy đủ các giấy tờ cần thiết.</td><td>高中每學年的學業平均成績（GPA）不得低於 6.0，三年總平均(GPA)須達 6.75(含)以上。Điểm trung bình tích lũy (GPA) của mỗi năm học ở trường trung học không được thấp hơn 6.0, và điểm GPA chung của cả ba năm phải đạt 6.75 trở lên.</td></tr>
<tr><td>觀光與休閒事業管理系
Khoa quản lý kinh doanh du lịch và giải trí</td><td>81</td><td>高中每學年的學業平均成績（GPA）不得低於 6.0，三年總平均(GPA)須達 7.11(含)以上。Điểm trung bình tích lũy (GPA) của mỗi năm học ở trường trung học không được thấp hơn 6.0, và điểm GPA chung của cả ba năm phải đạt 7.11trở lên.</td></tr>
<tr><td>航空暨運輸服務管理系
Khoa quản lý vận tải và dịch vụ hàng không</td><td>80</td><td>2005 年 1 月 1 日(含)以後出
Sinh ngày 1 tháng 1 năm 2005 trở về sau</td><td>高中每學年的學業平均成績（GPA）不得低於 6.0，三年總平均(GPA)須達 6.61(含)以上。Điểm trung bình tích lũy (GPA) của mỗi năm học ở trường trung học không được thấp hơn 6.0, và điểm GPA chung của cả ba năm phải đạt 6.61 trở lên.</td></tr>
</table>

三、面試地點及日期:Địa điểm và thời gian phỏng vấn

- **胡志明市地區 Khu vực Hồ Chí Minh**
  - ✧ 面試日期 Thời gian：日 ngày 06 月 tháng 07 年 năm 2026
  - ✧ 面試地點 Địa điểm: Phòng 501 lầu 5, Số 224 Điện Biên Phủ, Võ Thị Sáu Quận 3, TP. HCM (Địa mới :Số 224 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP.HCM)
- **河內地區 Khu vực Hà Nội**
  - ✧ 面試日期 Thời gian：日 ngày 07 và ngày 08 月 tháng 07 年 năm 2026
  - ✧ 面試地點 Địa điểm：Số 19 Ngõ 5 Lê Đức Thọ, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội

四、面試學生名單及具體時間 Danh sách học sinh tham gia phỏng vấn và thời gian cụ thể :

- **胡志明 Hồ Chí Minh:**
  - ➢ 觀光與休閒事業管理系 Khoa quản lý kinh doanh du lịch và giải trí
  - ➢ 精密機械與工業工程系 Khoa công nghệ cơ khí và kỹ thuật công nghiệp
  - ➢ 航空暨運輸服務管理系 Khoa quản lý vận tải và dịch vụ hàng không
- **河內 Hà Nội :**
  - ➢ 觀光與休閒事業管理系 Khoa quản lý kinh doanh du lịch và giải trí
  - ➢ 精密機械與工業工程系 Khoa công nghệ cơ khí và kỹ thuật công nghiệp
  - ➢ 航空暨運輸服務管理系 Khoa quản lý vận tải và dịch vụ hàng không

五、面試注意的事項 Hạng mục chú ý khi phỏng vấn：

項次 Thứ tự	事　項 Hạng mục	說　明 Giải thích
一	報　到 Điểm danh	攜帶身分證明文件(身份證或護照)Mang theo căn cước công dân (hoặc hộ chiếu)
二	面　試 Phỏng vấn	依報到順序發給號碼牌，依照號碼牌順序面試 Theo thứ tự điểm danh phát số báo danh,dựa theo số báo danh tiến hành phỏng vấn.
三	離　場 Kết thúc	完成面試後即可離開試場 Sau khi hoàn thành phỏng vấn học sinh có thể về luôn .

1. 請務必攜帶身分證明文件(身份證或護照)供查核資料。Nhất định phải mang theo giấy tờ tùy thân (thẻ căn cước hoặc hộ chiếu) để đối chiếu thông tin.
2. **請依規定時間內完成報到，逾時將不予面試。Yêu cầu điểm danh đúng giờ quy định, đến muộn sẽ không được tham gia phỏng vấn**